TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh.**

Ông **Nguyễn Đại Đồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1996.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Họ và tên cha: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971

Họ tên mẹ: Phạm Thị Q, sinh năm 1975

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 22/5/2020 bị bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử 23.000.000đ về tội Đánh bạc.

Tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trại số 2 Hòa Bình, về địa phương năm 2019.

Tạm giữ: ngày 16/12/2020, chuyển tạm giam: ngày 25/12/2020.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1997.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Họ tên cha: Bùi Văn S, sinh năm 1967

Họ tên mẹ: Trịnh Thị B, sinh năm 1962

Vợ là Nguyễn Như Q, sinh năm 2002; Có 01 con

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ: ngày 16/12/2020, chuyển tạm giam ngày 25/12/2020.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16/12/2020, tại khu vực đội 4, tổ dân phố T, thị trấn Đại Nghĩa, huyện M, thành phố Hà Nội. Công an huyện M bắt quả tang tang Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1996, trú tại khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Bùi Văn T, sinh năm 1997 trú tại xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ tại túi quần bên trái của Nguyễn Xuân Đ đang mặc có 01 gói nhỏ bọc giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Xuân Đ và Bùi Văn T khai nhận là ma túy Heroin cả hai góp tiền mua về để sử dụng.

*Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Bản thân Nguyễn Xuân Đ sử dụng ma túy đá từ 2016, năm 2018 bắt đầu sử dụng ma túy loại Hêroin. Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 16/12/2020, Bùi Văn T đến nhà Nguyễn Xuân Đ ở Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình chơi. Cả hai nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên cùng rủ nhau mua ma túy về sử dụng, mỗi người góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Đ là người cầm tiền. Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 20F1-500.18 của T chở T đến khu vực xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đầu đê thôn Nam Dương, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội thì T xuống xe đứng đợi, Đ cầm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) điều khiển xe máy đi một đoạn thì gặp người đàn ông tên Tư (Đ không biết rõ tên tuổi địa chỉ, do bạn nghiện giới thiệu) hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroin thì người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho Đ 01 gói nhỏ bọc giấy bên trong có chứa ma túy Heroin, Đ để gói ma túy vào túi quần bên trái Đ đang mặc rồi quay trở lại đón T tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực tổ dân phố T, thị trấn Đại Nghĩa thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật như trên.

Ngày 16/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, đề nghị giám định mẫu nghi là ma túy tang vật thu được.

Tại Kết luận giám định số 10887 ngày 23/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,420 gam*.

Đối với người đàn ông tên Tư ở khu vực đầu đê thôn Nam Dương, theo lời khai của Đ là người đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, do bị can Đ không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 20F1-500.18, cơ quan điều tra xác minh Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy Bùi Văn T, Bùi Văn T mua mới năm 2018, xe không nằm trong dữ liệu vật chứng nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân Đ và Bùi Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả điều tra đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-MĐ ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Xuân Đ, Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51,38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo. Trả bị cáo Bùi Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 20F1-500.18.

+Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T đề nghị được trả lại chiếc xe máy vì là phương tiện đi làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng xứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công

an huyện M; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện M trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Xuân Đ và Bùi Văn T đều là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 16/12/2020, Nguyễn Xuân Đ và Bùi Văn T góp mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng) được tổng số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sau đó cùng nhau đi mua được 0,402 gam ma túy loại Heroin mục đích cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ và bị cáo Bùi Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đã và đang phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người và còn là nguyên nhân gây ra tội phạm. Do vậy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo Đ và T đều cùng rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Đ tham gia với vai trò là người thực hành, trực tiếp cầm tiền, đi xe máy của T, chở T đi mua ma túy để sử dụng. Đối với bị cáo T tham gia với vai trò là người giúp sức, góp tiền và dùng xe máy của mình để đi mua ma túy.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo chưa được xóa án tích về tội phạm trước đó lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm

tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: "Tái phạm". Ngoài ra, nhân thân năm 2017 bị cáo Đ đã được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy, đến năm 2019 chấp hành xong về địa phương nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy, tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 20F1-500.18 của Bùi Văn T, xe không nằm trong dữ liệu cơ sở vật chứng. Do đây là phương tiện bị cáo sử dụng đi lại là chính nên trả bị cáo.

[7] Đối với người bán ma túy, Đ khai là nam giới, tên Tư ở khu vực đầu đê thôn Nam Dương, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Hà Nội. Tuy nhiên, do Đ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ và bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 (tái phạm), Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân Đ 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả bị cáo Bùi Văn T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển kiểm soát: 20F1-50018; SK: JY695268, SM: 7234427

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì mẫu vật của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Xuân Đ, Bùi Văn T.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn B, xã P (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn